

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 17-12-2021

V/v “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Trà Giang

2. Bà Lê Thị Tuyết Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, Thông báo dời ngày xét xử số 02/2021/TB-TA ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2021/TB-MLPT ngày 30 tháng 11 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1994; HKTT: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Tấn K, sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà và ông Phạm Tấn K tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Điền, huyện Long Điền; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Bà và ông K chung sống chỉ một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về tài chính, ông K đi làm thường

xuân nhậ nhệ, không tôn trọng vợ, không phụ giúp vấn đề kinh tế trong nhà để chăm lo cho con cái và các nhu cầu cho cuộc sống gia đình, một mình bà H phải tự bươn chải, lo toan toàn bộ cho gia đình. Tình trạng trên kéo dài mà không thể giải quyết được nên ông bà thường xảy ra gây gổ, tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ và cho ông K nhiều cơ hội nhưng ông K vẫn không sửa đổi.

Từ năm 2018 đến nay, ông bà ly thân, không ai còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm lẫn như cuộc sống thường ngày. Nhận thấy giữa bà và ông K mạnh ai lấy sống, không còn tình cảm với nhau nữa, đề nghị TAND huyện Đất Đỏ giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Tấn Huy, sinh ngày 25/11/2017 và Phạm Nguyễn Như Ý, sinh ngày 21/8/2019, hiện nay hai con đang sống cùng với bà H. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Bị đơn ông Phạm Tấn K:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông K được biết. Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông K vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: bị đơn ông Phạm Tấn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông Phạm Tấn K là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà H được ly hôn với ông K; Về con chung: Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Tấn K, bị đơn đang cư trú tại huyện Đất Đỏ, thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phạm Tấn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Tấn K tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H thì trong quá trình chung sống, giữa bà và ông K thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm về tài chính, ông K đi làm thường xuyên nhậu nhẹt, không tôn trọng vợ, không phụ giúp vấn đề kinh tế trong nhà để chăm lo cho con cái và các nhu cầu cho cuộc sống gia đình, một mình bà H phải tự bươn chải, lo toan toàn bộ cho gia đình. Bà H nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông K không thay đổi và vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông K, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà H đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời đã nhiều lần triệu tập ông K đến Tòa án để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà H; cũng như thông báo để ông K tham gia các phiên hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của bà H về việc gia đình mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc ông K không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông K chung sống có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Tấn Huy, sinh ngày 25/11/2017 và Phạm Nguyễn Như Ý, sinh ngày 21/8/2019; đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của bà H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không có yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Tấn K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Nguyễn Tấn Huy, sinh ngày 25/11/2017 và Phạm Nguyễn Như Ý, sinh ngày 21/8/2019 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến khi trưởng thành (18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số TU/2019/0004759 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
- UBND TT. Long Điền, H. Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**TRẦN THỊ MỸ DUNG**